

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 3, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Pháp luật thương mại ASEAN		
Mã học phần:	233_71LAWS40502_01,02,03	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_71LAWS40502_01,02,03		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng được các vấn đề pháp lí cụ thể trong pháp luật cộng đồng ASEAN nói chung và lĩnh vực thương mại nói riêng.	Tự luận, trắc nghiệm	45%	2,5,6,7,8,9,10 (trắc nghiệm), 2 (Tự luận)	4.4	PLO 3
CLO2	Vận dụng được kiến thức về đã học để tư vấn, giải quyết tranh chấp phát sinh trong thương mại ASEAN.	Tự luận, trắc nghiệm	45%	1,3,4 (trắc nghiệm), 1.1 và 2 (Tự luận)	4.4	PLO 3
CLO4	Vận dụng được các kỹ năng về trong giải quyết tranh chấp thương mại ASEAN.	Tự luận	10%	1.1	1.3	PLO 5 và PLO 6

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### **PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 CÂU)-4 điểm**

ASEAN đang chuyển sang giai đoạn phát triển mới với mục tiêu bao trùm là hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Vậy hoạt động này dựa trên cơ sở pháp lý nào?

- A. Hiến chương ASEAN
- B. Luật ASEAN
- C. Qui ước ASEAN
- D. Thỏa thuận ASEAN

**ANSWER: A**

Cấp độ hợp tác kinh tế của các quốc gia ASEAN hiện nay trong hiệp hội là

- A. FTA+, CM-
- B. FTA-, CM+
- C. PTA+,CM-
- D. PTA-,CM+

**ANSWER: A**

Có bao nhiêu phương thức tự do thương mại dịch vụ trong khuôn khổ ASEAN?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

**ANSWER: A**

Cơ chế chung giải quyết các tranh chấp kinh tế-thương mại trong ASEAN sẽ căn cứ theo điều ước quốc tế nào sau đây

- A. Nghị định thư Vienna 2004
- B. Hiệp ước Bali 1976
- C. Tuyên bố Bangkok
- D. Tuyên bố DOC

**ANSWER: A**

Văn kiện pháp lý nào dưới đây trong khuôn khổ cho phép các quốc gia bên ngoài được tham gia ký kết

- A. Hiệp ước Bali 1976
- B. Hiến chương ASEAN
- C. Nghị định thư Viên Chăn 2004
- D. Nghị định thư Manila 1996

**ANSWER: A**

Hàng hóa có xuất xứ không thuần túy theo quy định của ASEAN

- A. Lốp xe hơi sử dụng vật liệu từ Mỹ và gia công ở Malaysia
- B. Cá được đánh bắt tại vùng lãnh hải của Campuchia
- C. Thịt heo được nuôi và lấy thịt tại Việt Nam
- D. Táo được trồng và thu hoạch tại Thái Lan

**ANSWER: A**

Đặc trưng nào không được ghi nhận trong kế hoạch tổng thể xây dựng APSC vào năm 2015

- A. Khu vực có chính sách hoạch định chung về an ninh và chính trị với bên ngoài
- B. Cộng đồng hoạt động theo luật lệ với các giá trị, chuẩn mực chung
- C. Khu vực năng động, rộng mở với bên ngoài
- D. Khu vực gắn kết, hoà bình và tự cường, có trách nhiệm chung bảo đảm an ninh toàn diện

**ANSWER: A**

Cơ chế chung giải quyết các tranh chấp kinh tế-thương mại trong ASEAN sẽ căn cứ theo ĐƯQT nào sau đây

- A. Nghị định thư Vienna 2004
- B. Hiệp ước Bali 1976
- C. Tuyên bố Bangkok
- D. Tuyên bố DOC

**ANSWER: A**

Các quyết định của của ban hội thẩm với các tranh chấp kinh tế thương mại trong khuôn khổ ASEAN sẽ do cơ quan nào thông qua

- A. Hội đồng các quan chức kinh tế cao cấp-SEOM
- B. Hội đồng bộ trưởng kinh tế-AEM
- C. Hội đồng điều phối
- D. Ban thư ký ASEAN

**ANSWER: A**

Tiền đề hình thành của cộng đồng văn hóa xã hội ASEAN KHÔNG xuất phát từ yếu tố nào

- A. Ý thức chung về xây dựng cơ chế bảo đảm chính trị
- B. Sự tương đồng về một số khía cạnh văn hóa
- C. Sự tác động của các nền văn hóa vào sự phát triển xã hội ASEAN
- D. Phản ứng của các quốc gia thành viên với việc hình thành cộng đồng

**ANSWER: A**

**Câu hỏi: (6 điểm)**

**Câu 1: Nhận định đúng sai (3 điểm)**

- 1.1. Hàng hóa phải có xuất xứ phải thuần túy toàn bộ từ các thành viên ASEAN thì mới nhận được ưu đãi thuế quan từ các thành viên khác. Theo Anh/Chị nhận định này đúng hay sai và tại sao? (1.5 điểm)
- 1.2. Bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ ở khu vực Châu Á đều có thể trở thành thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Theo Anh/Chị nhận định này đúng hay sai và tại sao? (1.5 điểm)

Câu 2: Thành phần và chi phí sản xuất của sản phẩm giày vải nhập vào Singapore như sau:

- ✓ Vải từ Trung Quốc: \$10
- ✓ Đế giày từ Thái Lan: \$5
- ✓ Dây giày sản xuất tại Hoa Kỳ: \$3
- ✓ Hộp đựng giày sản xuất tại Malaysia: \$2
- ✓ Chi phí sản xuất tại Việt Nam (lao động, điện, nước, v.v...): \$10
- ✓ Tổng giá trị của giày thể thao: \$30

Theo pháp luật thương mại ASEAN, trong trường hợp này hàng hoá có xuất xứ từ ASEAN để được hưởng ưu đãi theo hiệp định ATIGA hay không? Cơ sở pháp lý (3 Điểm)

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**



	<p>được sản xuất toàn bộ hoặc từ một phần vật liệu, bộ phận, phụ tùng nhập khẩu hoặc ko rõ xuất xứ (Điều 28 Hiệp định ATIGA 2009). Theo các quy định của pháp luật Asean thì hàng hóa thuộc loại này được coi là có xuất xứ Asean khi đáp ứng được một trong 3 tiêu chuẩn sau:</p> <p>+ Tiêu chuẩn hàm lượng giá trị khu vực (RVC)          + Tiêu chuẩn chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC)          + Tiêu chuẩn cộng gộp</p>	0.25	
	<p>+ Tiêu chuẩn hàm lượng giá trị khu vực (RVC): hàng hóa sản xuất tại quốc gia tv có RVC không dưới 40% thì được coi là có xuất xứ Asean. (Điều 29 Hiệp định ATIGA 2009)</p> <p>• <u>Phương pháp trực tiếp:</u></p> $RVC = \frac{\text{Chi phí NL có xuất xứ} + \text{Chi phí nhân công} + \text{Chi phí sản xuất} + \text{Chi phí khác} + \text{Lợi nhuận}}{\text{FOB}}$ <p>• <u>Phương pháp gián tiếp:</u></p> $RVC = \frac{\text{FOB} - \text{Chi phí NL không có xuất xứ}}{\text{FOB}} \times 100$	0.75	
	<p>RVC trong trường hợp này sẽ là</p> $RVC = (30 - 10 - 3) / 30 * 100\% = 17 / 30\% = 56.67\% > 40\% \text{ hoặc}$ $RVC = (5 + 2 + 10) / 30 = 17 / 30\% = 56.67\% > 40\%$ <p>Đây là hàng hoá có nguồn gốc từ ASEAN và được hưởng các ưu đãi theo Hiệp định ATIGA</p>	0.75	
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




**Nguyễn Thị Yên**

**Lê Hồ Trung Hiếu**